TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 05/2019/DS-ST Ngày: 27-3-2019 V/v Tranh chấp"Hợp đồng vay tài sản"	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Thúy Nga;

2. Ông Y Mưng Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Lê Quý Tỉnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2018/TLST-DS ngày 16/10/2018 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-DS ngày 22/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-DS ngày 12/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thụy C; Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đình H; Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn ông Nguyễn Thụy C trình bày: Do có quan hệ quen biết, tin tưởng với nhau nên vào ngày 11/3/2017, ông Nguyễn Thụy C có cho Nguyễn Đình H vay số tiền 26.000.000 đồng để ông H trả nợ ngân hàng; hạn trả là 10 ngày. Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền. Đến nay đã quá hạn trả mặc dù ông C nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông H chây lỳ, thách thức không trả. Vì vậy, ông C khởi kiện yêu cầu ông H phải trả số tiền nợ gốc 26.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Đình H đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng ông H vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS đối với phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71; bị đơn đã không thực hiện đúng quy định của Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thụy C, buộc bị đơn ông H phải trả cho ông C số tiền nợ gốc 26.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thụy C về việc yêu cầu ông Nguyễn Đình H phải trả số tiền 26.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Ngày 11/3/2018 ông H có vay của ông C số tiền 26.000.000 đồng là có thật; được thể hiện tại Giấy vay tiền ngày 11/3/2018 do ông C cung cấp. Quá trình giải quyết vụ án, ông H đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập làm việc; ông H biết yêu cầu đòi nợ tiền của ông C nhưng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án là đã tự từ bỏ quyền được trình bày ý kiến của mình. Như vậy, ông C khởi kiện yêu

cầu ông H phải trả số tiền nợ gốc 26.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi, ông C yêu cầu ông H phải trả tiền lãi theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Giấy vay tiền ngày 11/3/2018 giữa ông C và ông H không thể hiện thời hạn vay và lãi suất. Quá trình giải quyết vụ án, ông C trình bày hai bên thỏa thuận bằng miệng với nhau thời hạn vay là 10 ngày, ông H không có ý kiến; do đó Hội đồng xét xử xác định việc vay tiền giữa ông C và ông H thuộc trường hợp vay không có thời hạn, không có lãi; yêu cầu tính lãi của ông C là có căn cứ nên cần chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, cần buộc ông H phải trả lãi đối với số tiền vay chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả được tính từ ngày Tòa án thụ lý vụ án ngày 16/10/2018. Số tiền lãi được tính cụ thể như sau: 26.000.000 đồng x 10%/năm x 5 tháng 11 ngày (tính từ ngày 16/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 27/3/2019) = 1.162.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông C được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông H phải chịu 1.358.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông C số tiền 650.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thụy C.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Đình H phải trả cho ông Nguyễn Thụy C tổng số tiền 27.162.000đ (hai mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn đồng); Trong đó: Nợ gốc là 26.000.000 đồng, nợ lãi là 1.162.000 đồng (lãi tính từ ngày 16/10/2018 đến ngày xét xử sở thẩm, ngày 27/3/2019).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 để tính lãi suất giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

2. Về án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Đình H phải chịu 1.358.000đ (một triệu ba trăm năm mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông Nguyễn Thụy C 650.000đ

(sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2017/0004993 ngày 15/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý